

Số: 05/2023/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 20 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 đường K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Quốc S – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ. – Chi nhánh Ninh Thuận. (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 91/QĐ-BIDV.NT ngày 01/04/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận)

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Tấn Đăng K - Chức vụ: Chuyên viên phụ trách xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Ninh Thuận. (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 359/QĐ-BIDV.NT ngày 25/10/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận).

Địa chỉ: Số 138 đường X, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Trần T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 30/1/4 đường K, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tính đến ngày 10/02/2023 là 42.190.400<sup>d</sup> (Bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi nghìn bốn

trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 35.296.829<sup>d</sup> (Ba mươi lăm triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi chín đồng) và nợ lãi 6.893.571<sup>d</sup> (Sáu triệu tám trăm chín mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi một đồng).

- Ông Trần T đồng ý tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 11/02/2023 với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số L289/01/2021/HĐTD ngày 06/01/2021 cho đến khi trả xong nợ vay.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

3. Về án phí: Ông Trần T đồng ý chịu 1.054.760<sup>d</sup> (Một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.011.000<sup>d</sup> (Một triệu không trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004819 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP.PRTC;
- Chi cục THADS TP. PRTC;
- TAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Đường Nguyễn Thanh Thảo**